

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX về đánh giá tình hình 5 năm 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ 5 năm 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1393/STC-QLNS ngày 20/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định, có trách nhiệm chỉ đạo, tham gia thực hiện các nội dung có liên quan theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

2. Giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VP, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030 (gọi tắt là Chiến lược tài chính), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ và hiệu quả Chiến lược tài chính theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, nâng cao hiệu quả việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước; dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực khác; phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của tỉnh; cân đối các nguồn lực nhằm giải quyết hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của tỉnh.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

a) Đảm bảo nguồn lực tài chính ngân sách góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 16.000 tỷ đồng; đến năm 2030 thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định giai đoạn 2026 – 2030.

b) Quản lý chi ngân sách nhà nước hiệu quả; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; ưu tiên chi đầu tư phát triển; giảm dần bội chi ngân sách địa phương.

- Giai đoạn 2021 - 2025, trong tổng chi ngân sách địa phương, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62%, tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 28%. Trong tổ chức thực hiện, phấn đấu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt khoảng 29%, giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%. Giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển.

- Giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên bố trí phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương để sẵn sàng ứng phó nhanh, hiệu quả trong các tình huống đột xuất, cấp bách và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, giảm dần bội chi ngân sách địa phương.

c) Đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế tài chính theo kế hoạch đối với lĩnh vực sự nghiệp công lập; thực hiện tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đối với một số lĩnh vực cơ bản. Giai đoạn 2021 - 2025, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020. Giai đoạn 2026 - 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Đến năm 2025, hoàn thành kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

d) Đẩy mạnh thực hiện quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước

Tiếp tục hoàn thiện phương thức quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Đến năm 2025, đảm bảo kết nối cơ sở dữ liệu về giá của địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành Tài chính, tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, mang lại nhiều tiện ích, giúp giảm thời gian, chi phí, đem lại sự hài lòng cho các tổ chức và cá nhân, doanh nghiệp khi tham gia giao dịch với cơ quan tài chính.

- Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) trong toàn ngành tài chính từ trung ương đến địa phương. Xây dựng các kho dữ liệu và các hệ thống cơ sở dữ liệu của Ngành theo công nghệ hiện đại: Kho dữ liệu thu chi ngân sách, Cơ sở dữ liệu giá địa phương, Hệ thống phần mềm quản lý tiền lương cho các đơn vị sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh, Hệ thống báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính.... Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý tài chính (giá, công sản, doanh nghiệp,...) theo hướng hiện đại, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý thuế tích hợp công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nắm vững và triển khai có hiệu quả mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh theo đúng yêu cầu và tiến độ của Tổng cục Hải quan.

3. Yêu cầu

Thực hiện Chiến lược tài chính phải đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bám sát đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình thể hiện tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu đề ra trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý thu ngân sách trên nền tảng công nghệ hiện đại, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển kinh tế

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thực tiễn. Tăng tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu. Thực hiện các giải pháp về thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo cân đối tài chính - ngân sách nhà nước.

- Thực hiện chính sách thuế khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ mới.

- Thực hiện thu ngân sách đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; có cơ chế phù hợp để khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó, tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết năm 2025 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước

Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách, suất đầu tư trên một đơn vị diện tích lớn; không thu hút các dự án nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu.

c) Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước

Thực hiện quản lý thuế, hải quan theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, quản lý hải quan trên cơ sở ứng dụng các công nghệ hiện đại góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường công tác chống chuyển giá và quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và nền kinh tế số; đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện theo mức độ tuân thủ của từng nhóm người nộp thuế và phù hợp với yêu cầu của Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo an ninh kinh tế và an toàn xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường cải cách thủ tục hành chính để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, giảm chi phí tuân thủ thuế của người dân và doanh nghiệp.

2. Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững; quản lý chặt chẽ, hiệu quả bội chi ngân sách nhà nước

a) Nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

- Nâng cao hiệu quả và cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, ưu tiên nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển, tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của nhà nước phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại chi đầu tư công, nâng cao hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện vai trò dẫn dắt, vốn mồi của nguồn lực ngân sách nhà nước, đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội. Giai đoạn 2022 - 2023, tập trung bố trí vốn cho các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết có tính lan tỏa, tác động nhanh đến phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng, địa bàn để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng; tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, khuyến khích sử dụng nguồn lực phù hợp với đặc thù của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển con người nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế. Cải cách chính sách tiền lương, đảm bảo nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản cho mọi người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế như trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số... phù hợp với điều kiện phát triển của nền kinh tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

- Đổi mới căn bản cơ chế quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đẩy mạnh việc quản lý, điều hành tài chính ngân sách theo trung hạn

- Thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước trong phạm vi nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn; thực hiện kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Xây dựng và thực hiện cam kết chi đảm bảo việc bố trí nguồn lực tập trung, tránh dàn trải, phục vụ hiệu quả công tác lập, quyết định dự toán, quyết toán và kiểm toán ngân sách nhà nước của các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Hoàn thiện cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước

Hoàn thiện cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước và quan hệ giữa các cấp ngân sách, cơ bản khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý ngân sách nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, khuyến khích các địa phương sáng tạo, tăng thu, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong việc quyết định, sử dụng ngân sách; tăng quyền hạn và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách ở các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách cùng với việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, tăng cường kiểm tra, giám sát.

d) Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước

Thống nhất quy trình và số hóa công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước. Đổi mới phương thức kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng quản lý rủi ro và tăng cường hậu kiểm, gắn với việc tăng cường phân cấp, giao trách nhiệm giải trình cho đơn vị sử dụng ngân sách.

đ) Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công

Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công; đặc biệt là pháp luật về tài chính đất đai, tài nguyên, định giá, xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa; xây dựng các văn bản

quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công chuyên ngành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tổ chức đánh giá công tác quản lý tài sản công khu vực hành chính sự nghiệp.

e) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả bội chi ngân sách nhà nước

Quản lý chặt chẽ bội chi, thực hiện nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chi được sử dụng cho đầu tư phát triển; chi vay trong khả năng trả nợ và đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Nguồn vốn vay được tập trung cho các chương trình, dự án quan trọng, trọng điểm, có ý nghĩa lớn, tạo sự lan tỏa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, dự án liên vùng, liên địa phương.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tài chính đối với khu vực sự nghiệp công lập

a) Tiếp tục thực hiện chính sách về đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy nhanh việc thực hiện chính sách thúc đẩy việc chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ sự nghiệp công; đồng thời, thực hiện chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách (người nghèo, người có công, đồng bào dân tộc thiểu số...).

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế và giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập

- Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu của Nghị quyết 19-NQ/TW đã đề ra. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên; quy định rõ về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

- Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ; giảm dần số lượng sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ.

- Các Sở, ngành, địa phương rà soát, sớm hoàn thành việc ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện quyết liệt sắp xếp, giải thể, sáp nhập, tinh giảm đầu mối, biên chế; đồng thời khẩn trương ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh việc thực hiện lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, theo đó đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tính chi phí khấu hao có thể phân loại ở mức độ tự chủ tài chính cao hơn.

- Tăng cường công khai minh bạch; thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, đặc biệt là về thực hiện chính sách chế độ tài chính; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, xử lý nghiêm vi phạm.

c) Thúc đẩy xã hội hóa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

- Hoàn thiện các chính sách tạo điều kiện thúc đẩy xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, đảm bảo bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập; tiếp tục có chính sách khuyến khích, ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng... để hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ công hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá và tiếp tục thực hiện cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao..., chuyển đổi phương thức từ nhà nước trực tiếp đầu tư sang phương thức doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch.

4. Đẩy mạnh việc cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện, thúc đẩy quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện chính sách sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và chuyển nhượng vốn nhà nước; thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại. Có cơ chế khuyến khích nghiên cứu, phát triển, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, giám sát doanh nghiệp. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin tài chính, tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh việc thoái vốn nhà nước hiệu quả, công khai, minh bạch; có cơ chế giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời những vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện. Đến năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp, cơ cấu lại các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ theo hình thức thoái vốn. Nguồn thu từ thoái vốn nhà nước được tập trung đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn tại doanh nghiệp. Xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ, kém hiệu quả đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật. Xử lý dứt điểm các

dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các doanh nghiệp nhà nước đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, giảm thiểu tối đa tổn thất cho Nhà nước và xã hội.

đ) Củng cố, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu theo đúng vai trò quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới, cơ cấu lại của các doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường phân cấp, ủy quyền cho Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, đồng thời tăng cường nhiệm vụ giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu để kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhất quán công tác quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước

a) Đẩy nhanh việc thực hiện lộ trình giá thị trường đối với các dịch vụ quan trọng, thiết yếu và các dịch vụ sự nghiệp công. Tính đúng, tính đủ các chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ trong giá với lộ trình cụ thể, chi tiết, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai và hài hòa quyền, lợi ích của doanh nghiệp, người dân, Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng thị trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch.

b) Đẩy mạnh công tác tổng hợp, dự báo; tăng cường công tác trao đổi thông tin giữa các Sở, ban, ngành, địa phương. Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương, đảm bảo kết nối dữ liệu quản lý, khai thác giữa các Sở, ban, ngành, địa phương, hình thành kênh thông tin chính thống, tin cậy phục vụ công tác quản lý, điều hành giá trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý, giám sát tài chính; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước; việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, tiêu chuẩn và định mức; xử lý kịp thời, nghiêm minh và công khai đối với tổ chức, cá nhân vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tài sản công.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy và cán bộ quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp. Thực hiện công khai gắn với trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu về các thông tin tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Nâng cao năng lực, chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra tài chính trong tất cả các lĩnh vực; tăng cường và tổ chức tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan chức năng để đảm bảo hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật tài chính.

d) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá, các phương án giá của các hàng hóa, dịch vụ độc quyền, hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ công ích.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp với quản lý thuế để ngăn chặn các hành vi tăng giá bất hợp lý; đồng thời xử lý kịp thời tình trạng chuyên giá, gian lận, trốn, tránh thuế. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật, các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ thao túng thị trường.

e) Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong trường hợp xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính.

b) Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa tại các huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp; công khai thủ tục hành chính; cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đối với những thủ tục hành chính mới, điều chỉnh hoặc bãi bỏ.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kiện toàn bộ máy ngành Tài chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

a) Tiếp tục kiện toàn, tinh gọn bộ máy của ngành Tài chính đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt.

b) Quản lý chặt chẽ biên chế, tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút, tuyển dụng nhân tài, tuyển chọn lãnh đạo, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của ngành Tài chính.

c) Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; phát triển nguồn nhân lực ngành Tài chính có cơ cấu hợp lý, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu thực thi nhiệm vụ của ngành. Tiếp

tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan kiểm tra Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 và định kỳ 5 năm tổ chức đánh giá Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh mục tiêu trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm chỉ đạo, tham gia thực hiện các nội dung có liên quan Kế hoạch thực hiện Chiến lược này.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.